

MBA SCHEDULE
SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 -2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (Bach Khoa Campus)
1	MBA.CO.004	Strategic Management	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24,BSMS	30	Jasmeet Kaur Lamba	Prof.	03/02/2025 - 26/04/2025	Mon Evening - 18:00-21:00	Online
2	MBA.GE.023	Brand Management	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24	30	Bhumika Gupta	Prof.	03/02/2025 - 26/04/2025	Tue Evening - 18:00-21:00	Online
3	MBA.GE.018	Service Marketing	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24	30	Nguyễn Thế Mẫn	PhD	03/02/2025 - 26/04/2025	Wed Evening - 18:00-21:00	301C4
4	MBA.GE.009	Business, Ethics and Society	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24,BSMS	30	Alăng Thở	PhD	03/02/2025 - 26/04/2025	Thu Evening - 18:00-21:00	301C4
5	MBA.SRP 3	Quantitative Research - Data Process – SPSS	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24	30	Cao Minh Mẫn	PhD	03/02/2025 - 26/04/2025	Tue Evening - 18:00-21:00	301C4
6	MBA.SRP 2	Academic Writing & Publication	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24	30			03/02/2025 - 26/04/2025	Fri Evening - 18:00-21:00	301C4

7	MBA.CO.001	Applied Statistics for Business	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24,BSMS	30	Lê Văn Chon	PhD	05/5/2025 đến ngày 15/06/2025	Mon, Fri Evening - 18:00-21:00	301C4
8	MBA.GE.015	Corporate Financial Management	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24	30	Trịnh Quốc Đạt	PhD	05/5/2025 đến ngày 15/06/2025	Wed, Sat Evening - 18:00-21:00	301C4
9	MBA.GE.008	Negotiation and Problem Solving Skills	Assignment/ Attendance/ Quiz/HW: 30 % Midterm: 30 % Final Exam: 40 %	3	MBA23; MBA24	30	Bhumika Gupta	Prof.	05/5/2025 đến ngày 15/06/2025	Tue, Thu Evening - 18:00-21:00	Online
10	MBA.GRAD.01	Graduation Project	100% Final	8	MBA23; MBA24	30					

Note: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

MIT SCHEDULE
SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 -2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (Bcah Khoa Campus)
1	IT502	Advanced Databases	30/30/40	4	MIT241, MIT243, BSMS	10	Marcin Maleszka	Ph.D. / Assoc. Prof.	03/02/25 - 14/03/25	Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	Online
2	IT516	Advanced Computer Graphics	30/30/40	4	MIT241, MIT243, BSMS	10	Nguyễn Văn Sinh	Ph.D. / Assoc. Prof.	17/03/25 - 28/04/25	Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	302C4
3	IT517	Cryptography	30/30/40	4	MIT241, MIT243, BSMS	10	Lê Hải Dương	Ph.D.	05/05/25 - 13/06/25	Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	302C4
4	IT551	Special study 1		4	MIT241	5					
5	IT552	Special study 2		4	MIT241	5					
6	IT560	Research Project		5	MIT241	5					
7	IT564	Thesis		15	MIT231, MIT232, MIT233	3					

Note: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT)
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Tỷ trọng điểm	Số tiết	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Room (Bach Khoa Campus)
1	IT544VN	Quản trị rủi ro và bảo mật Công nghệ thông tin	30/30/40	4	MITM242VN, MITM243VN	10	Lê Duy Tân	TS.	03/02/25 - 14/03/25	Hai, Tư, Sáu (13, 14, 15, 16)	303C4
2	IT515VN	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật nâng cao	30/30/40	4	MITM242VN, MITM243VN	4	Vi Chí Thành	TS.	17/03/25 - 28/04/25	Hai, Tư, Sáu (13, 14, 15, 16)	303C4
3	IT546VN	Chuyển đổi số và quản trị dữ liệu doanh nghiệp	30/30/40	4	MITM242VN, MITM243VN	4	Nguyễn Thị Thúy Loan	PGS. TS.	05/05/25 - 13/06/25	Hai, Tư, Sáu (13, 14, 15, 16)	303C4
4	IT561VN	Luận văn	30/30/40	12	MITM231VN	3					

Note: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

MISE SCHEDULE
SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 - 2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (Bách khoa Campus)
1	SCM002IU ISE003IU	Research Methodology (Phương pháp NCKH)	30/30/40	3	BSMS MISE243	30	Dương Thị Bình An	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Wed (13,14,15)	402C4
2	ISE502IU SCM514IU	Deterministic Optimization Models (Vận trù học I) Operations Research I (Vận trù học I)	30/30/40	3	MISE243	30	Hà Thị Xuân Chi TA: Nguyễn Lê Phương Thảo	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Tue (13,14,15,16)	402C4
3	ISE507IU SCM507IU	Facility Layout (Hoạch định mặt bằng và vị trí)	30/30/40	3	BSMS MISE242 MISE233	20	Nguyễn Văn Chung	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Wed (13,14,15,16)	403C4
4	ISE503IU	Stochastic Models (Vận trù học II)	30/30/40	3	BSMS MISE242	20	Phan Nguyễn Kỳ Phúc	A. Prof.	03/02/2025- 31/05/2025	Mon (13,14,15, 16)	404C4
5	ISE501IU	Production and service analysis (Phân tích các hệ thống Sản xuất và Dịch vụ)	30/30/40	3	MISE242 MISE233	20	Nguyễn Văn Chung	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Tue (13,14,15,16)	404C4
6	ISE603IU	Total Quality Management (Quản lý chất lượng toàn diện)	30/30/40	3	BSMS MISE243 MISE242	20	Phan Thị Mai Hà	A. Prof.	03/02/2025- 31/05/2025	Fri (13,14,15)	404C4
7	ISE504IU	System Modelling and Simulation (Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống)	30/30/40	3	MISE243 MISE242 MISE233	20	Phạm Huỳnh Trâm	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Thu (13,14,15, 16)	404C4
8	ISE610IU	Lean Production (Sản xuất tinh gọn)	30/30/40	3	BSMS MISE243 MISE233 MISE231	20	Trần Đức Vĩ	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Mon (13,14,15, 16)	304C4
9	ISE506IU	Inventory Control and Management (Quản lý và kiểm soát tồn kho)	30/30/40	3	BSMS MISE231	20			03/02/2025- 31/05/2025	Tue (13,14,15,16)	304C4

Note: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

MLS SCHEDULE

SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 - 2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (Bách khoa Campus)
1	SCM002IU ISE003IU	Research Methodology (Phương pháp NCKH)	30/30/40	3	MLS243	30	Dương Thị Bình An	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Wed (13,14,15)	402C4
2	ISE502IU SCM514IU	Deterministic Optimization Models (Vận trù học I) Operations Research I (Vận trù học I)	30/30/40	3	MLS243	30	Hà Thị Xuân Chi TA: Nguyễn Lê Phương Thảo	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Tue (13,14,15, 16)	402C4
3	SCM057IU	Warehouse Management and Fulfillment center management (Quản trị kho hàng và trung tâm phân phối)	30/30/40	3	MLS243 MLS242	20	Đào Vũ Trường Sơn	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Fri (13,14,15, 16)	402C4
4	SCM068IU	Procurement Management (Quản lý thu mua)	30/30/40	3	BSMS MLS243 MLS242 MLS233	20	Trương Quang Huy	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Thu (13,14,15, 16)	402C4
5	SCM074IU	Import – Export Management (Quản lý xuất nhập khẩu)	30/30/40	3	MLS243 MLS242 MLS233	20	Nguyễn Hằng Giang Anh	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Mon (13,14,15, 16)	402C4
6	SCM615IU	International Transportation (Vận tải quốc tế)	30/30/40	3	BSMS MLS242 MLS233	20	Hồ Thị Thu Hòa	A. Prof.	03/02/2025- 31/05/2025	Tue (13,14,15, 16)	403C4

7	ISE507IU SCM507IU	Facility Layout (Hoạch định mặt bằng và vị trí)	30/30/40	3	MLS242 MLS233 MLS231	20	Nguyễn Văn Chung	PhD	03/02/2025- 31/05/2025	Wed (13,14,15, 16)	403C4
8	SCM184IU	Financial Accouting (Kế toán tài chính)	30/30/40	3	MLS231	20		PhD	03/02/2025- 31/05/2025		

Note: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

MBT SCHEDULE
SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 -2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (Main campus)
1	PC5	Advances in Research methodology	20/40/40	3 (3,0)	MBT243, PBT243	7	Nguyễn Văn Thuận Lecture: 24	A. Prof.	03/2 - 30/3/2025	FRI morning (1,2,3)	A2.308
							Nguyễn Phương Thảo Lecture: 21	A. Prof.	14/4 - 01/6/2025		

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MFT SCHEDULE

SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 -2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades are calculated according to the percentage below	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (days, periods: morning, afternoon, evening)	Room
1	FT001IU	Research methodology in FT	Assignment/Attendance/Quiz/HW: 30 % Midterm exam: 30 % Final exam: 40 %	3 (3,0)	MFT233, MFT241, MFT242, MFT243, SFT232	7	Đặng Quốc Tuấn Lecture: 45	PhD	03/2 - 30/3/2025, 14/4 - 01/6/2025	SAT Morning (1,2,3)	A2.308
2	FT512IU	Food Sensory Analysis and Food product Development	Lab: 30 %; Midterm exam: 30 %; Final exam: 40 %	3 (2,1)	MFT241, MFT242, MFT243	4	Hoàng Kim Anh Lecture: 15	A/Prof	03/2 - 09/3/2025	WED Evening (13,14,15)	401C4
							Lê Ngọc Liễu Lecture: 15	A/Prof	14/4 - 18/5/2024	WED Evening (13,14,15)	401C4
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiến Practice: 30	PhD	Flexible		IU laboratory
3	FT502IU	Advanced Food Microbiology	Lab: 30 %; Midterm exam: 30 %; Final exam: 40 %	3 (2,1)	MFT241, MFT242, MFT243	6	Lê Hồng Phú Lecture: 30	A/Prof	03/2 - 09/3/2025, 14/4 - 18/5/2025	MON Evening (13,14,15)	401C4
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiến Practice: 30	PhD	Flexible		IU laboratory
4	FT501IU	Food Chemistry and Biochemistry	Assignment/Quiz/Attendance: 30 %; Midterm exam: 35 %; Final exam: 35 %	3 (3,0)	MFT241, MFT242, MFT243	6	Phạm Văn Hùng Lecture: 24	Prof	03/2 - 30/3/2025	TUE Evening (13,14,15)	401C4
							Huỳnh Tiến Đạt Lecture: 21	PhD	14/4 - 01/6/2025	TUE Evening (13,14,15)	401C4

5	FT505IU	Food Quality Assurance and Food Safety	Assignment/Quiz/ Attendance: 30 %; Midterm exam: 35 %; Final exam: 35 %	3 (3,0)	MFT241, MFT242, MFT243	4	Nguyễn Minh Xuân Hồng Lecture: 21	PhD	03/2 - 23/3/2025	THU Evening (13,14,15)	401C4
							Nguyễn Vũ Hồng Hà Lecture: 24	A/Prof	24/3 - 18/5/2025	THU Evening (13,14,15)	401C4
6	FT601IU	Research project	Research proposal: 30% Research report presentation: 70%	12 (0,12)	MFT233		Academic advisor from FT Department				

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MBE SCHEDULE
SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 -2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Duration	Schedule	Room (Main Campus)
1	BM633	Molecular, Cellular and Tissue Biomechanics	Assignment/Attendance/Quiz/HW: 30% Midterm exam: 30 % Final exam: 40%	3 (2,1)	MBE242, MBE243	5	1. Dr. Tô Thị Ngọc Hân 30% 2. Assoc. Prof PhD. Huỳnh Chấn Khôn 60% 3. Assoc. Prof PhD. Nguyễn Thị Hiệp 10%	Theory: 03/03 - 10/05/2025 (10 weeks) Lab: 17/03 - 10/05/2025 (8 weeks)	Đang chờ lịch dạy từ GV	
2	BM605	Biosensors	Assignment/Attendance/Quiz/HW: 30% Midterm exam: 30 % Final exam: 40%	3 (2,1)	MBE242, MBE243	5	1. Dr. Trương Phước Long 50% 2. Assoc. Prof PhD.. Huỳnh Chấn Khôn 40% 3. Dr. Hà Thị Thanh Hương 10%	Theory: 03/03 - 10/05/2025 (10 weeks) Lab: 17/03 - 10/05/2025 (8 weeks)	Đang chờ lịch dạy từ GV	
3	BM647	Research Methodology in Biomedical Engineering	Assignment/Attendance/Quiz/HW: 30% Midterm exam: 30 % Final exam: 40%	4 (2,2)	MBE242, MBE243	10	1. Dr. Đoàn Ngọc Hoan 40% 2. Dr. Tô Thị Ngọc Hân 30% 3. Assoc. Prof PhD. Nguyễn Thị Hiệp 30%	Theory: 03/03 - 10/05/2025 (10 weeks) Lab: 17/03 - 14/06/2025 (15 weeks)	Đang chờ lịch dạy từ GV	

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MEE SCHEDULE
SEMESTER II, ACADEMIC YEAR 2024 -2025

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (Bach Khoa Campus)
1	EE500	Research Methodology	30/30/40	2 (2,0)	MEE241 MEE242	6	Huỳnh Võ Trung Dũng	PhD	3/2/25 - 30/4/25	Tuesday evening, periods: 13, 14, 15	501C4
2	EE536	Advanced Robotics	30/30/40	3 (2,1)	SEE221 SEE222 SEE231 SEA232	7	Huỳnh Tấn Quốc	PhD	3/2/25 - 1/6/25	Wednesday evening, periods: 13, 14, 15, 16	501C4
3	EE532	Microwave Circuits and Measurement	30/30/40	3 (2,1)	SEE222 SEA232 MEE232 MEE241	8	Nguyễn Bình Dương	Assoc. Prof PhD	3/2/25 - 1/6/25	Thursday evening, periods: 13, 14, 15, 16	501C4
4	EE591	Neural Network and Fuzzy Control	30/30/40	3 (3,0)	SEE221 SEE222 SEE231 SEA232	7	Phạm Trung Kiên	PhD	3/2/25 - 1/6/25	Friday evening, periods: 13, 14, 15	501C4
5	EE528	Advanced Telecommunications Networks	30/30/40	3 (3,0)	MEE231 MEE232 MEE241	6	Vương Quốc Bảo	PhD	3/2/25 - 1/6/25	Monday evening, periods: 13, 14, 15	501C4
6	EE614	Research Project		15	MEE231, MEE232, MEE241	8					
7	EE605	Thesis		15	MEE231, MEE232	8					

Note: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City